

Máy đo nhiệt độ hồng ngoại Fluke 59 MAX/59 MAX+

Phù hợp với túi tiền. Phù hợp với công việc.

Với 65 năm là chuyên gia hàng đầu trong ngành thiết bị đo kiểm, Fluke đã chế tạo Máy đo nhiệt độ hồng ngoại 59 MAX và 59 MAX+ với độ chính xác cao bạn cần để làm việc và giá cả vẫn vừa túi tiền bạn. Được thiết kế để chịu được va đập từ độ rơi 1 mét, bạn có thể tin tưởng những máy đo nhiệt độ hồng ngoại nhỏ gọn, bền chắc này sẽ đáp ứng khi bạn cần.



Mới

Thông số kỹ thuật

Đặc điểm nổi bật

- Công nghệ laser chính xác cho phép đo chính xác hơn và khả năng lặp lại chính xác.
- Màn hình LCD lớn, có đèn nền để đọc dễ dàng
- Thiết kế gọn nhẹ, dễ dàng đựng vừa trong hộp dụng cụ của bạn
- Đạt chuẩn IP40 bảo vệ tăng cường
- Tỷ lệ Distance to Spot (D:S) của máy 59 MAX+ là 10:1 (tỷ lệ D:S của máy 59 MAX là 8:1)
- Hiển thị nhiệt độ tối thiểu, tối đa và trung bình, hoặc chênh lệch giữa hai số đo
- Cảnh báo nhiệt độ Cao và Thấp để hiển thị nhanh các số đo ngoài giới hạn
- Nguồn cấp điện là một pin AA
- Bảo hành một năm

Thông số kỹ thuật

	59 MAX	59 MAX+
Dải nhiệt độ	-30 °C đến 350 °C (-22 °F đến 662 °F)	-30 °C đến 500 °C (-22 °F đến 932 °F)
Độ chính xác, (Hiệu chuẩn ở nhiệt độ môi trường là 23 °C ±2 °C)	≥ 0 °C: ± 2,0 °C hoặc ± 2,0 % giá trị đo, lấy theo giá trị lớn hơn trong hai số này	≥ 0 °C: ± 1,5 °C hoặc ± 1,5 % giá trị đo, lấy theo giá trị lớn hơn trong hai số này
	≥ -10 °C đến <0 °C: ± 2,0 °C	≥ -10 °C đến <0 °C: ± 2,0 °C
	< -10 °C: ± 3,0 °C	< -10 °C: ± 3,0 °C
	≥ 32 °F: ± 4,0 °F hoặc ± 2,0 % giá trị đo, lấy theo giá trị lớn hơn trong hai số này	≥ 32 °F: ± 3,0 °F hoặc ± 1,5 % giá trị đo, lấy theo giá trị lớn hơn trong hai số này
	≥ 14 °F đến <32 °F: ± 4,0 °F	≥14 °F đến <32 °F: ± 4,0 °F
	< 14 °F: ± 6,0 °F	<14 °F: ± 6,0 °F
Thời gian đáp ứng (95 %)	<500 ms (95 % số đo)	
Đáp ứng phổ	8 μm đến 14 μm	
Độ bức xạ nhiệt (Emissivity)	0,10 đến 1,00	
Tỷ lệ khoảng cách và đường kính (Distance to Spot)	8:1 (tính ở mức 90 % năng lượng)	10:1 (tính ở mức 90 % năng lượng)
Độ phân giải hiển thị	0,1 °C (0,2 °F)	
Khả năng lặp lại (% số đo)	±1,0 % số đo hoặc ±1,0 °C (±2,0 °F), lấy theo giá trị lớn hơn trong hai số này	±0,8 % số đo hoặc ±1,0 °C (±2,0 °F), lấy theo giá trị lớn hơn trong hai số này
Thông số kỹ thuật chung		
Nguồn điện	1 pin AA IEC LR06	
Tuổi thọ của pin	12 giờ với tia laser và đèn nền bật	
Trọng lượng	220 g (7,76 oz)	
Kích thước	(156 x 80 x 50) mm (6.14 x 3.15 x 2) inch	
Nhiệt độ hoạt động	0 °C đến 50 °C (32 °F đến 122 °F)	
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C đến +60 °C (-4 °F đến 140 °F), (không có pin)	
Độ ẩm hoạt động	10 % đến 90 % RH không ngưng tụ ở 30 °C (86 °F)	
Độ cao hoạt động (tối đa)	2.000 mét trên mực nước biển trung bình	
Độ cao bảo quản (tối đa)	12.000 mét trên mực nước biển trung bình	
Thử nghiệm chịu va đập	1 m	
Thông số kỹ thuật an toàn		
Mức bảo vệ xâm nhập	IP40 theo IEC 60529	
Rung động và va đập	IEC 68-2-6 2.5 g, 10 đến 200 Hz, IEC 68-2-27, 50 g, 11 ms	
Đạt chuẩn	EN/IEC 61010-1	
An toàn laser	FDA và EN 60825-1 Loại II	
Tương thích điện từ	61326-1 EN 61326-2	



Thông tin đặt hàng

Fluke 59 MAX Infrared Thermometer - Máy đo nhiệt độ hồng ngoại

Fluke 59 MAX+ Infrared Thermometer - Máy đo nhiệt độ hồng ngoại

Phụ kiện đi kèm:

Máy đo nhiệt độ, một pin AA, thẻ đăng ký và hướng dẫn sử dụng.

Fluke. *Máy Đo Cả Thế Giới Tin Dùng.*

Fluke Corporation

P.O. Box 9090
Everett, WA USA 98206
Web: www.fluke.com

Fluke Europe B.V.

P.O. Box 1186
5602 BD Eindhoven
The Netherlands
Web: www.fluke.com.tr

For more information call:

In the U.S.A. (800) 443-5853
or Fax (425) 446 -5116

In Europe/M-East/Africa
+31 (0) 40 2 675 200 or
Fax +31 (0) 40 2 675 222

In Canada (905) 890-7600
or Fax (905) 890-6866
From other countries +1 (425) 446-5500 or
Fax +1 (425) 446-5116

©2013 Fluke Corporation.
Specifications subject to change without notice. 6/2013
6000029A_VN

Modification of this document is not permitted without written permission from Fluke Corporation.